

Số: /ĐA-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 9 năm 2022

ĐỀ ÁN

**Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
Địa chính viên hạng IV lên Địa chính viên hạng III năm 2022**

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Chức danh nghề nghiệp thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp; được dùng làm căn cứ để tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức. Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa quản lý viên chức với tuyển dụng, sử dụng viên chức; kết hợp giữa quản lý viên chức với tiêu chuẩn mã số, hạng chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm nhằm đáp ứng yêu cầu bảo đảm viên chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, nâng cao trình độ viên chức.

Để đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngạch địa chính viên hạng III nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao thì việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp địa chính viên từ hạng IV lên hạng III là cần thiết và phải thực hiện theo quy định.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BTNMT-BNV ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định tiêu chuẩn, điều kiện, hình thức, nội dung thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường;
- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ về quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính;

- Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Ban hành Quy định phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức các tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành quy định về quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc trong các tổ chức Hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam;

- Công văn số 3348/BTNMT-TCCB ngày 16/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thi thăng hạng viên chức ngành tài nguyên và môi trường năm 2022 và hoàn thiện danh sách viên chức dự thi thăng hạng theo chỉ tiêu năm 2020.

- Căn cứ đề xuất, nhu cầu thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường năm 2022 của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

III. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CỬ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI QUẢNG NAM

1. Thực trạng số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức

Viên chức đang giữ các hạng chức danh nghề nghiệp tại Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/8/2022 là 102 người, trong đó 01 người giữ chức danh nghề nghiệp hạng II, 68 người giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, 33 người giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV.

(Có Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Nhu cầu thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Địa chính viên hạng III: 17 người.

3. UBND tỉnh Quảng Nam phân bổ chỉ tiêu thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Địa chính viên hạng III: 17 chỉ tiêu.

4. Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

(Có Phụ lục số 02 kèm theo).

IV. ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ THI

Đối tượng dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường từ hạng IV lên hạng III là viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng (06.01), đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp với nhiệm vụ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng.

V. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THĂNG HẠNG LÊN ĐỊA CHÍNH VIÊN HẠNG III – MÃ SỐ V.06.01.02.

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng viên chức phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng;

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự thi tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành đất đai, địa chính, trắc địa hoặc chuyên ngành khác có liên quan; nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành do cơ quan quản lý viên chức chuyên ngành địa chính quy định;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức địa chính viên hạng III.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Am hiểu pháp luật đất đai;

b) Có kiến thức chuyên môn về một trong các chuyên ngành liên quan đến đất đai;

c) Nắm vững tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật và các quy định khác về đất đai;

d) Có khả năng triển khai thực hiện công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc địa chính, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thống kê, kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

4. Viên chức thăng hạng từ chức danh địa chính viên hạng IV lên chức danh địa chính viên hạng III phải có thời gian công tác giữ chức danh địa chính viên hạng IV, như sau:

a) Đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ cao đẳng trở lên phải có thời gian công tác giữ chức danh địa chính viên hạng IV tối thiểu đủ 02 (hai) năm;

b) Đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ trung cấp phải có thời gian công tác giữ chức danh địa chính viên hạng IV tối thiểu đủ 03 (ba) năm.

5. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

Hồ sơ đăng ký đăng ký dự thi thăng hạng của viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ bao gồm:

5.1. Đơn đăng ký dự thi thăng hạng “Từ chức danh nghề nghiệp.....” (*ghi đúng theo tên chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi*).

5.2. Sơ yếu lý lịch thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 Bộ Nội vụ), được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

5.3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

5.4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (nêu tại mục “1. Điều kiện, tiêu chuẩn” và các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ để xem xét miễn thi ngoại ngữ, tin học (nếu có); quyết định xếp lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp); các văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng, dịch thuật sang tiếng Việt.

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7, Điều 39, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì được

miền chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được đựng vào một phong bì riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (*Bì đựng ngoài hồ sơ ghi rõ thành phần hồ sơ và sắp xếp thành phần hồ sơ đăng ký dự thi theo đúng trình tự nêu trên*).

VI. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI THĂNG HẠNG

Nội dung, hình thức các môn thi thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 37 và Điều 39 Mục 2 Chương III Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Điều 4 và Điều 5 Chương II Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BTNMT-BNV.

1. Nội dung và hình thức thi

1.1. Môn kiến thức chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy;

b) Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng III;

c) Thời gian thi: 60 phút.

1.2. Môn ngoại ngữ

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy;

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi về tiếng Anh theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng III.

c) Thời gian thi: 30 phút.

1.3. Môn tin học

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy;

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi về tin học theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng III.

c) Thời gian thi: 30 phút.

1.4. Môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết

b) Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực, đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp địa chính viên hạng III.

c) Thời gian thi: thời gian 120 phút

2. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ và tin học trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

2.1. Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau

- a) Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;
- b) Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;
- c) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi;
- d) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

2.2. Miễn thi môn tin học

Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi quy định, trừ trường hợp miễn thi.
 - Có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.
 - Trong trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng kết quả điểm thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: viên chức là nữ; viên chức là người dân tộc thiểu số; viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.
- Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng thi thăng hạng đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.
- Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

lần sau.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, KINH PHÍ TỔ CHỨC, NỘI QUY, QUY CHẾ

1. Thời gian: Dự kiến trong tháng 9 - 10 năm 2022.

2. Địa điểm thi: Dự kiến Sở Tài nguyên và Môi trường (địa điểm cụ thể sẽ có Thông báo sau).

3. Kinh phí, lệ phí

3.1. Lệ phí thi

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan thường trực của Hội đồng) tổ chức thu phí và thực hiện các khoản chi liên quan đến công tác thi thăng hạng, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3.2. Kinh phí tổ chức thi

Kinh phí tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Địa chính viên hạng IV lên Địa chính viên hạng III được sử dụng từ nguồn thu lệ phí dự thi và trích từ nguồn kinh phí của Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Nội quy, quy chế

Nội quy, quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Địa chính viên hạng IV lên Địa chính viên hạng III thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ, ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

VIII. HỘI ĐỒNG THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Dự kiến Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường từ hạng IV lên hạng III năm 2022 theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, gồm 05 thành viên:

- Lãnh đạo UBND tỉnh: Chủ tịch Hội đồng;

- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường: Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ: Ủy viên;
- Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: Ủy viên;
- Lãnh đạo Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường: Ủy viên kiêm thư ký.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND tỉnh phân công cho các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Quyết định thành lập Hội đồng, Ban Giám sát thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên Địa chính viên hạng III tỉnh Quảng Nam năm 2022.
- Phê duyệt danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi thăng hạng.
- Công nhận kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo đề nghị của Hội đồng thi thăng hạng tỉnh.

2. Hội đồng thi thăng hạng tỉnh

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kỳ thi thăng hạng theo đúng quy định pháp luật hiện hành, nội quy, quy chế thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.
- Thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng thi thăng hạng theo quy định tại Điều 2 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Hội đồng thi thăng hạng tỉnh, có nhiệm vụ:

- Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Địa chính viên hạng III năm 2022.
- Tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng tỉnh, Ban Giám sát kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Địa chính viên hạng III năm 2022.

- Tham mưu, đề nghị Chủ tịch Hội đồng thi quyết định thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh và Hội đồng thi chuẩn bị các nội dung, văn bản, tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện làm việc khác đảm bảo cho việc tổ chức kỳ thi được thực hiện thuận lợi theo đúng quy định hiện hành.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng thi của tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các công việc trong quá trình tổ chức kỳ thi theo quy định; ban hành các văn bản thông báo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện tốt Đề án này.

- Tổng hợp danh sách, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Địa chính viên hạng III năm 2022 của các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi.

- Giúp Hội đồng thi tổ chức thu phí dự thi, quản lý và sử dụng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu việc tổ chức kỳ thi theo đúng quy định và theo Đề án này.

- Tham mưu, báo cáo Hội đồng thi thăng hạng trình Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thi thăng hạng và quyết định công nhận kết quả kỳ thi thăng hạng.

- Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh và Hội đồng thi giao trong quá trình tổ chức thực hiện kỳ thi.

4. Sở Nội vụ: phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu trình UBND tỉnh các văn bản liên quan đến kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Địa chính viên hạng III do UBND tỉnh ban hành.

5. Sở Tài chính

Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng quy định.

6. Các cơ quan, đơn vị có viên chức dự thi

- Căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của cơ quan, đơn vị mình, lập danh sách cử viên chức đúng đối tượng, đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện dự thi và tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi của viên chức.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác tổ chức thi, tạo điều kiện cho viên chức tham gia dự thi.

7. Công an tỉnh Quảng Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan

Chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự và các điều kiện cần thiết khác phục vụ Hội đồng thi thăng hạng của tỉnh tổ chức kỳ thi được diễn ra trật tự, nghiêm túc, an toàn theo đúng quy định.

Trên đây là Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường từ hạng IV lên hạng III năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nội vụ;
- CPVP;
- Lưu: VT, NCKS (A).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh

